TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 63/2021/DS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Huy.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mý và ông Phạm Ngọc Hiệp

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 126/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng K, địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc H, địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị B và bà Nguyễn Thị Th, địa chỉ: Thôn Th Hà 1, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Quỹ tín dụng K (Quỹ tín dụng) có cho bà Đoàn Thị B và bà Nguyễn Thị Th vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 371/18/HĐTD ngày 26/7/2018 có chữ ký xác nhận của bà B và bà Th, cụ thể: Số tiền vay 10.000.000đ; thời hạn cho vay là 12 tháng, từ ngày 26/7/2018 đến ngày 24/7/2019; mục đích vay tiêu dùng; lãi suất cho vay trong hạn 14,4%/năm, lãi suất quá hạn không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả nợ lãi không vượt quá 10%/năm. Theo phụ lục hợp đồng thì Quỹ tín dụng đã giải ngân số tiền vay 10.000.000đ vào ngày 26/7/2018.

Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình cho vay, bà B và bà Th đã trả số tiền lãi từ ngày 27/7/2018 đến hết ngày 30/7/2019 là 1.461.000đ.

Quỹ tín dụng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th và bà B phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000đ, nợ lãi đến kết thúc ngày xét xử là 4.681.000đ.

Quỹ tín dụng cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng tín dụng kèm theo phụ lục hợp đồng số 371/18/HĐTD

- *Ý kiến của bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Đoàn Thị B và bà Nguyễn Thị Th vắng mặt, không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Kết quả xác minh của Tòa án:* Bà Đoàn Thị B và bà Nguyễn Thị Th có cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Bà Th vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2020 và bà B vắng mặt nơi cư trú từ tháng 8/2021, không xác định được địa chỉ hiện tại.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là bà B và bà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được tống đạt đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật.

[3] Chứng cứ là phụ lục hợp đồng mà nguyên đơn cung cấp thể hiện số tiền đã cho bị đơn vay là 10.000.000đ, số tiền lãi bị đơn đã trả là 1.461.000đ, thời hạn cho vay đến ngày 26/7/2019. Bị đơn không cung cấp ý kiến, chứng cứ về số tiền gốc, tiền lãi đã trả nên có căn cứ xác định lời trình bày của nguyên đơn về số tiền nợ gốc, tiền lãi đã trả là đúng, phù hợp chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp.

[4] Xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 10.000.000đ và nợ lãi theo mức lãi suất trong hạn 14,4%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đúng theo nội dung đã thỏa thuận tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và phù hợp với Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Cụ thể như sau:

- Số tiền gốc phải trả là 10.000.000đ.

- Lãi trong hạn tính từ ngày 27/7/2018 là ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày kết thúc thời hạn vay 26/7/2019, với mức lãi suất cho vay trong hạn 14,4%/năm là 1.440.000đ.

- Lãi quá hạn tính từ ngày 27/7/2019 cho đến kết thúc ngày xét xử, với mức lãi suất quá hạn là (14,4x150%=) 21,6%/năm, là 4.704.658đ.

Tổng cộng tiền lãi là 6.144.658đ, đã trả 1.461.000đ, còn phải trả 4.683.658đ.

[5] Nguyên đơn yêu cầu trả tiền nợ gốc 10.000.000đ, nợ lãi 4.681.000đ là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, các bên không thỏa thuận lãi suất điều chỉnh, do đó kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, bị đơn còn phải chịu tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu 734.050đ tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng đối với nghĩa vụ trả tiền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 40, 147, 192, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Áp dụng các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng K.

Buộc Đoàn Thị B và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Quý tín dụng nhân dân thị trấn Ia Kha số tiền nợ gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng), nợ lãi 4.681.000đ (bốn triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Đoàn Thị B và bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là 21,6%/năm.

2. Bà Đoàn Thị B và bà Nguyễn Thị Th phải nộp số tiền 734.050đ (bảy trăm ba mươi bốn nghìn không trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Quỹ tín dụng K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.300đ (ba trăm năm mươi nghìn ba trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011992 ngày 29/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy